



**Câu I (3,0 điểm)**

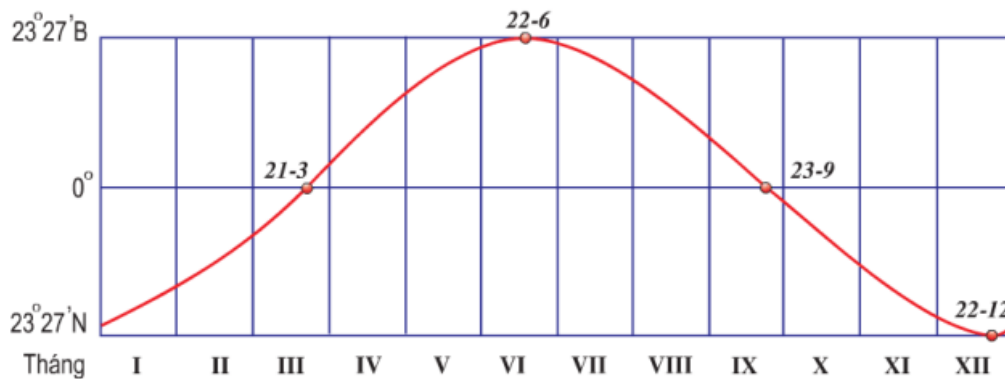
1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, xác định một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ và trình bày các đối tượng được biểu hiện qua từng phương pháp.

2. Trình bày cách xác định phương hướng trên bản đồ. Bạn làm thế nào để xác định chính xác nhất hướng Tây tại thành phố Hải Dương vào ngày 10/10/2021 trong điều kiện có nắng nhưng không có bản đồ và các thiết bị kĩ thuật? Giải thích cách làm.

**Câu II (2,0 điểm)**

1. Cho biết hình dạng của Trái Đất có ý nghĩa như thế nào về mặt Địa lí?

2. Đặt tên cho hình vẽ sau và trình bày nội dung thể hiện qua hình.



**Câu III (3,0 điểm)**

1. Giải thích sự khác nhau về tỉ suất tử thô giữa hai nhóm nước phát triển và đang phát triển hiện nay. Gia tăng cơ học có phải là động lực tăng dân số thế giới không? Tại sao?

2. Phân biệt tỉ lệ giới tính và tỉ số giới tính. Hãy tính tỉ lệ giới tính và tỉ số giới tính của dân số nước ta năm 2019 (Cho biết tổng số dân là 96484,0 nghìn người; Số nam là 48017,7 nghìn người và số nữ là 48466,3 nghìn người).

**Câu IV (2,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**CƠ CẤU DÂN SỐ PHÂN THEO ĐỘ TUỔI Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999 - 2019**

(Đơn vị: %)

Năm	1999	2005	2009	2015	2019
Nhóm từ 0 - 14 tuổi	33,5	27,0	24,8	24,0	24,3
Nhóm từ 15 - 59 tuổi	58,4	64,0	66,3	64,7	63,8
Nhóm từ 60 tuổi trở lên	8,1	9,0	8,9	11,3	11,9

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo độ tuổi ở nước ta giai đoạn 1999 - 2019.

2. Từ biểu đồ đã vẽ, nhận xét và giải thích về sự chuyển dịch cơ cấu dân số nước ta giai đoạn trên.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: .....; Số báo danh .....

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN I**  
**LỚP 10 - MÔN: ĐỊA LÍ \*\*\* NĂM HỌC 2021 - 2022 \*\*\* Ngày thi 11/10/2021**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm
I	1	<b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, xác định một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ và trình bày các đối tượng được biểu hiện qua từng phương pháp.</b>	<b>1,50</b>
		- Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ: phương pháp nền chất lượng, phương pháp biểu đồ định vị, phương pháp kí hiệu đường chuyển động, phương pháp nền số lượng...	0,50
		- Các đối tượng được biểu hiện: + Phương pháp nền chất lượng: các miền khí hậu và vùng khí hậu.	0,25
		+ Phương pháp biểu đồ định vị: biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa. + Phương pháp kí hiệu đường chuyển động: gió mùa hạ, gió mùa đông, gió Tây khô nóng, bão. + Phương pháp nền số lượng: nhiệt độ trung bình năm, trung bình tháng I, trung bình tháng VII, lượng mưa trung bình năm, tổng lượng mưa từ tháng XI - IV, tổng lượng mưa từ tháng V - X.	0,25 0,25
I	2	<b>Trình bày cách xác định phương hướng trên bản đồ. Bạn làm thế nào để xác định chính xác nhất hướng Tây tại thành phố Hải Dương vào ngày 10/10/2021 trong điều kiện có nắng nhưng không có bản đồ và các thiết bị kĩ thuật? Giải thích cách làm.</b>	<b>1,50</b>
		* Trình bày các phương pháp nhằm xác định phương hướng trên bản đồ.	0,25
		- Đối với bản đồ có mạng lưới kinh tuyến, vĩ tuyến: việc xác định phương hướng dựa vào các đường kinh tuyến, vĩ tuyến (diễn giải cách xác định). - Đối với bản đồ không có mạng lưới kinh tuyến, vĩ tuyến: việc xác định phương hướng dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc đã mặc định sẵn trên bản đồ, từ đó xác định các hướng còn lại.	0,25
		* Cách xác định hướng Tây tại thành phố Hải Dương: - Chọn thời điểm lúc 12 giờ trưa, bóng của bạn ngã đúng về hướng Bắc, từ đó xác định bạn đang đối diện nhìn về phía Mặt Trời (về phía Nam); bạn dang tay vuông góc với bóng của bạn sẽ xác định được phía tay phải là hướng Tây. - Giải thích: + Vào ngày 10/10/2021, Mặt Trời đang chuyển động biểu kiến xuống bán cầu Nam. + Hải Dương nằm ở bán cầu Bắc nên vào 12 giờ trưa, bóng ngã đúng về hướng Bắc. + Hướng Tây được xác định ở phía tay phải vuông góc với bóng (nếu nhìn về phía Mặt Trời).	0,25 0,25 0,25
II	1	<b>Cho biết hình dạng của Trái Đất có ý nghĩa như thế nào về mặt Địa lí?</b>	<b>1,00</b>
		- Sinh ra hiện tượng ngày, đêm (diễn giải).	0,25
		- Góc nhập xạ khác nhau theo vĩ độ (diễn giải).	0,25
		- Các hiện tượng địa lí diễn ra ngược nhau ở 2 bán cầu (diễn giải). - Tầm bao quát về phía chân trời càng mở rộng khi càng cách xa bề mặt đất (diễn giải).	0,25 0,25
II	2	<b>Đặt tên cho hình vẽ sau và trình bày nội dung thể hiện qua hình.</b>	<b>1,00</b>
		- Tên hình: Đường biểu diễn chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời.	0,25
		- Nội dung: + Đây là chuyển động không có thật của Mặt Trời giữa 2 chí tuyến...	0,25
		+ Quá trình chuyển động biểu kiến của Mặt Trời (diễn giải...) + Vùng nội chí tuyến: trong năm có 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh; chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam có 1 lần; vùng ngoại chí tuyến không có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh.	0,25 0,25
III	1	<b>Giải thích sự khác nhau về tỉ suất tử thô giữa hai nhóm nước phát triển và đang phát triển hiện nay. Gia tăng cơ học có phải là động lực tăng dân số thế giới không? Tại sao?</b>	<b>1,50</b>
		* Giải thích sự khác nhau về tỉ suất tử thô giữa hai nhóm nước phát triển và đang phát triển hiện nay: - Nêu sự khác nhau: hiện nay tỉ suất tử thô của nhóm nước phát triển cao hơn nhóm nước đang phát triển (d/c).	0,25
		- Giải thích: + Hiện nay chất lượng cuộc sống của nhóm nước phát triển vẫn cao, y tế vẫn không ngừng phát triển, song do cơ cấu dân số già nên tỉ suất tử vong cao... + Các nước đang phát triển có chất lượng cuộc sống được nâng cao, sự tiến bộ của y tế và KHKT nên vấn đề chăm sóc sức khỏe cho người dân được đảm bảo; có cơ cấu dân số	0,25 0,25

	<p>trở nên mức từ thấp hơn...</p> <p>* <b>Nhận định về gia tăng cơ học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia tăng cơ học không phải là động lực gia tăng dân số thế giới.</li> <li>- Nguyên nhân là do: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gia tăng cơ học chỉ tác động đến quy mô dân số ở một lãnh thổ nhất định và trong một thời điểm nhất định.</li> <li>+ Không tác động đến quy mô dân số toàn cầu (<math>DS\ TG\ gia\ tăng\ cơ\ học = 0</math>).</li> </ul> </li> </ul>	0,25																								
	<p>+ Gia tăng cơ học chỉ tác động đến quy mô dân số ở một lãnh thổ nhất định và trong một thời điểm nhất định.</p> <p>+ Không tác động đến quy mô dân số toàn cầu (<math>DS\ TG\ gia\ tăng\ cơ\ học = 0</math>).</p>	0,25																								
2	<p><b>Phân biệt tỉ lệ giới tính và tỉ số giới tính. Hãy tính tỉ lệ giới tính và tỉ số giới tính của dân số nước ta năm 2019 (Cho biết tổng số dân là 96484,0 nghìn người; Số nam là 48017,7 nghìn người và số nữ là 48466,3 nghìn người).</b></p>	1,50																								
	<p>* <b>Phân biệt tỉ lệ giới tính và tỉ số giới tính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ lệ giới tính: là tương quan giữa số nam hoặc số nữ trong tổng số dân.</li> <li>+ Tỉ số giới tính: là tương quan giữa giới nam so với giới nữ.</li> </ul> </li> <li>- Cách tính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ số giới tính (%): <math>T_{NN} = \frac{D_{nam}}{D_{nữ}}</math></li> <li>+ Tỉ lệ giới tính (%): <math>D_{nam} = \frac{D_{nam}}{D}</math>; <math>D_{nữ} = \frac{D_{nữ}}{D}</math></li> </ul> </li> </ul> <p style="text-align: right;">} D: tổng số dân T<sub>NN</sub>: Tỉ số giới tính D<sub>nam</sub>: Dân số nam; D<sub>nữ</sub>: Dân số nữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ lệ giới tính cho biết dân số nam hoặc dân số nữ chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số dân.</li> <li>+ Tỉ số giới tính cho biết trong tổng số dân trung bình cứ 100 nữ thì có bao nhiêu nam.</li> </ul> </li> </ul> <p>* <b>Tính tỉ lệ giới tính và tỉ số giới tính của dân số nước ta:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉ lệ giới tính <math>T_{nam} = D_{nam}/D \times 100</math> → <math>T_{nam2019} = 48017,7/96484,0 \times 100 = 49,8\%</math></li> <li>- Tỉ số giới tính: <math>T_{NN} = D_{nam}/D_{nữ} \times 100</math> → <math>T_{NN2019} = 48017,7/48466,3 \times 100 = 99,1\%</math></li> </ul>	0,25																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ số giới tính (%): <math>T_{NN} = \frac{D_{nam}}{D_{nữ}}</math></li> <li>+ Tỉ lệ giới tính (%): <math>D_{nam} = \frac{D_{nam}}{D}</math>; <math>D_{nữ} = \frac{D_{nữ}}{D}</math></li> </ul>	0,25																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ số giới tính (%): <math>T_{NN} = \frac{D_{nam}}{D_{nữ}}</math></li> <li>+ Tỉ lệ giới tính (%): <math>D_{nam} = \frac{D_{nam}}{D}</math>; <math>D_{nữ} = \frac{D_{nữ}}{D}</math></li> </ul>	0,25																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ số giới tính (%): <math>T_{NN} = \frac{D_{nam}}{D_{nữ}}</math></li> <li>+ Tỉ lệ giới tính (%): <math>D_{nam} = \frac{D_{nam}}{D}</math>; <math>D_{nữ} = \frac{D_{nữ}}{D}</math></li> </ul>	0,25																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ số giới tính (%): <math>T_{NN} = \frac{D_{nam}}{D_{nữ}}</math></li> <li>+ Tỉ lệ giới tính (%): <math>D_{nam} = \frac{D_{nam}}{D}</math>; <math>D_{nữ} = \frac{D_{nữ}}{D}</math></li> </ul>	0,25																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ số giới tính (%): <math>T_{NN} = \frac{D_{nam}}{D_{nữ}}</math></li> <li>+ Tỉ lệ giới tính (%): <math>D_{nam} = \frac{D_{nam}}{D}</math>; <math>D_{nữ} = \frac{D_{nữ}}{D}</math></li> </ul>	0,25																								
IV	<p><b>1 Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo độ tuổi ở nước ta giai đoạn 1999 - 2019.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ biểu đồ miền.</li> <li>- Yêu cầu: vẽ đúng, đẹp, tương đối chính xác, ghi đầy đủ tên biểu đồ, số liệu, chú thích... (Nếu thiếu 1 trong các yêu cầu trên trừ 0,25 điểm). Tham khảo biểu đồ sau:</li> </ul> <table border="1"> <caption>SỰ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU DÂN SỐ THEO ĐỘ TUỔI Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999 - 2019</caption> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Nhóm từ 0 - 14 tuổi (%)</th> <th>Nhóm từ 15 - 59 tuổi (%)</th> <th>Nhóm từ 60 tuổi trở lên (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1999</td> <td>33,5</td> <td>58,4</td> <td>8,1</td> </tr> <tr> <td>2005</td> <td>27,0</td> <td>64,0</td> <td>9,0</td> </tr> <tr> <td>2009</td> <td>24,8</td> <td>66,3</td> <td>8,9</td> </tr> <tr> <td>2015</td> <td>24,0</td> <td>64,7</td> <td>11,3</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>24,3</td> <td>63,8</td> <td>11,9</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Nhóm từ 0 - 14 tuổi (%)	Nhóm từ 15 - 59 tuổi (%)	Nhóm từ 60 tuổi trở lên (%)	1999	33,5	58,4	8,1	2005	27,0	64,0	9,0	2009	24,8	66,3	8,9	2015	24,0	64,7	11,3	2019	24,3	63,8	11,9	1,00
Năm	Nhóm từ 0 - 14 tuổi (%)	Nhóm từ 15 - 59 tuổi (%)	Nhóm từ 60 tuổi trở lên (%)																							
1999	33,5	58,4	8,1																							
2005	27,0	64,0	9,0																							
2009	24,8	66,3	8,9																							
2015	24,0	64,7	11,3																							
2019	24,3	63,8	11,9																							
	<p><b>2 Nhận xét và giải thích về sự chuyển dịch cơ cấu dân số nước ta giai đoạn trên.</b></p> <p>* <b>Nhận xét:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉ lệ nhóm dưới độ tuổi lao động giảm, tỉ lệ nhóm trong và trên tuổi lao động tăng (d/c).</li> <li>- Cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta đã kết thúc thời kì cơ cấu dân số trẻ, đang ở giai đoạn cơ cấu dân số “vàng” và dần bước vào cơ cấu dân số già.</li> </ul> <p>* <b>Nguyên nhân là do:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình...</li> <li>- Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống được cải thiện, ý thức người dân thay đổi...</li> </ul>	1,00																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉ lệ nhóm dưới độ tuổi lao động giảm, tỉ lệ nhóm trong và trên tuổi lao động tăng (d/c).</li> <li>- Cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta đã kết thúc thời kì cơ cấu dân số trẻ, đang ở giai đoạn cơ cấu dân số “vàng” và dần bước vào cơ cấu dân số già.</li> </ul>	0,25																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉ lệ nhóm dưới độ tuổi lao động giảm, tỉ lệ nhóm trong và trên tuổi lao động tăng (d/c).</li> <li>- Cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta đã kết thúc thời kì cơ cấu dân số trẻ, đang ở giai đoạn cơ cấu dân số “vàng” và dần bước vào cơ cấu dân số già.</li> </ul>	0,25																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình...</li> <li>- Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống được cải thiện, ý thức người dân thay đổi...</li> </ul>	0,25																								
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình...</li> <li>- Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống được cải thiện, ý thức người dân thay đổi...</li> </ul>	0,25																								
<b>TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 4 CÂU</b>		<b>10,00</b>																								